

Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ

Si Ma Cai, ngày 19 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị S, năm sinh 1986

Địa chỉ đăng ký HKTT: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai;

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú: Bản 8, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Ngô Gia Q, năm sinh 1986

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị S và anh Ngô Gia Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị S và anh Ngô Gia Q nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Vi Thị S phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003724 ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Chị S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Si Ma Cai (2);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- UBND xã An Lạc,
H.Lục Yên, T.Yên Bái;
- Đường sự (2);
- Lưu: HSVA, THS, KT (4).

THẨM PHÁN

Trần Bình Trọng

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự